

GIẢNG CO BIÊN ĐỘ HẠP

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Viễn thông cuối năm 2024

Với sự phát triển nhanh chóng các công nghệ mới, chuyển đổi số đã trở thành một ưu tiên hàng đầu trong ngành. Các dịch vụ như mạng 4G, 5G, Data Center, Cloud, Ví điện tử, các dịch vụ số tiện ích sẽ càng phát triển góp phần tối ưu hóa quy trình công việc càng trở nên phổ biến, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra giá trị.

Việt Nam hiện là thành viên của nhiều tổ chức thương mại Thế Giới và đã ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do, giúp mở rộng hợp tác kinh tế với các quốc gia. Điều này tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông xuất khẩu sản phẩm, thiết bị công nghệ viễn thông với thuế suất ưu đãi. Đồng thời, việc thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước đã thúc đẩy sự phát triển ngành điện tử viễn thông.

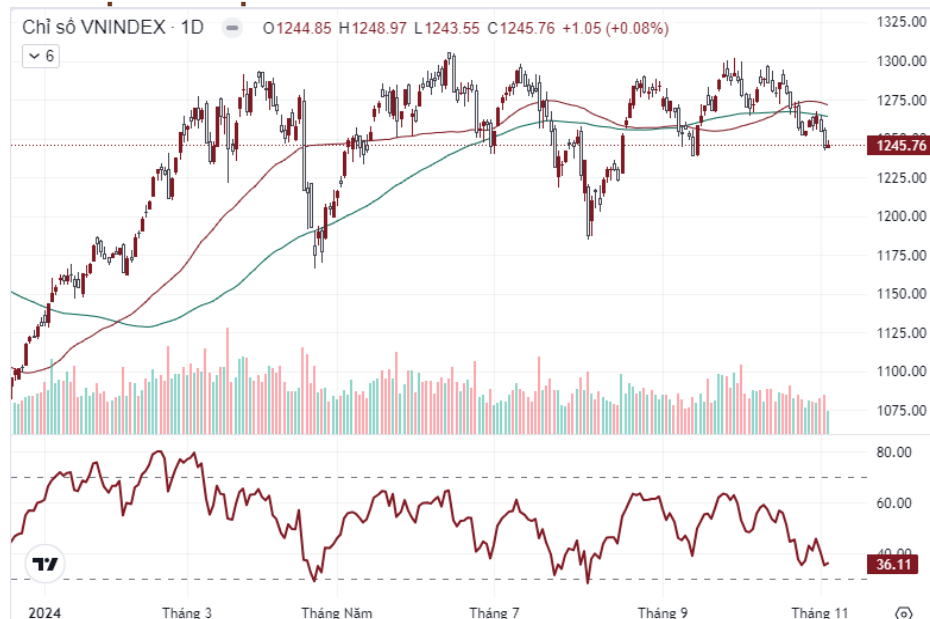
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 1,05 điểm trong phiên 05/11 kết phiên ở mức 1.245,76 điểm. Thanh khoản giảm 41,32% so với phiên giao dịch ngày 04/11. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 853 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục giảng co biên độ hẹp vùng 1.235-1.250 trong phiên giao dịch ngày 06/11. Thanh khoản suy giảm mạnh và khối ngoại bán ròng liên tục khiến lực cầu vẫn dè dặt. Chỉ số tăng nhẹ trong xu hướng giảm đi kèm thanh khoản thấp cho thấy phiên hôm qua chỉ mang tính chất của nhịp hồi kỹ thuật. VN-Index có thể sẽ tiếp cận lại vùng kháng cự 1.250 điểm, tuy nhiên, khả năng áp lực bán giá cao trở lại và chiếm ưu thế vẫn đang cao. Vùng 1.235-1.240 điểm là vùng hỗ trợ trung hạn và hoạt động mua giá thấp sẽ rõ rệt hơn tại đây. Các vị thế mua mới vẫn nên chờ sự vận động của lực cầu rõ nét hơn, tỷ trọng nên giữ ở mức vừa hoặc thấp.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VGI

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **82.700 VND** | UPSIDE: **+15%**

Chiến lược hành động

MUA: Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Đối với hoạt động trading, NĐT ưu tiên những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối 2024, ưu tiên các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.245,76	0,08
KLCP (triệu CP)	416,46	-41,32
GTGD (tỷ VND)	10.983	-30,72
Khớp lệnh	8.185	-38,77
Thỏa thuận	2.783	12,00
HNX-Index		
Đóng cửa	224,86	0,18
KLCP (triệu CP)	45,16	-4,31
GTGD (tỷ VND)	765,13	-4,00
UPCoM		
Đóng cửa	91,61	-0,38
KLCP (triệu CP)	31,77	-49,64
GTGD (tỷ VND)	451,53	-66,80

Diễn biến TTCK Mỹ: S&P 500 tăng mạnh vào thứ Ba trong khi các nhà giao dịch chờ đợi kết quả từ cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ có nhiều rủi ro. S&P500 tăng 1,23% để đóng cửa ở mức 5.782,76. Nasdaq tăng 1,43% lên 18.439,17. Chỉ số Dow Jones tăng 427,28 điểm, hay 1,02%, và đóng cửa ở mức 42.221,88.

Thế giới: Hội đồng Kinh tế Iran đã phê duyệt quyết định tài trợ cho kế hoạch tăng sản lượng dầu khẩn cấp bằng nguồn lực từ Quỹ phát triển quốc gia Iran. Phó Tổng thống Mohammad Reza Aref cho biết xét đến điều kiện kinh tế hiện tại của đất nước, việc phê duyệt kế hoạch này là rất quan trọng để tăng GDP và hỗ trợ nền kinh tế quốc gia. Ngoài kế hoạch tăng sản lượng dầu, Hội đồng Kinh tế còn phê duyệt các đề xuất khác về khí đốt của Bộ Dầu mỏ gồm: việc sửa đổi kế hoạch phát triển các mỏ khí đốt ở khu vực trung tâm của Iran nhằm tăng sản lượng khí đốt tự nhiên từ 100 triệu-140 triệu m³/ngày và khí ngưng tụ thêm 100.000 thùng/ngày; kế hoạch cung cấp khí đốt cho 4,2 triệu hộ gia đình tại các thành phố và vùng nông thôn của Iran do Công ty khí đốt quốc gia Iran (NIGC) thực hiện. Iran hiện có sản lượng dầu mỏ đạt khoảng 3,2 triệu thùng/ngày, tương đương 3% sản lượng toàn cầu.

Việt Nam: Trong 10 tháng đầu năm 2024, tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt gần 27,26 tỷ USD. Trong đó, ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư gần 5,23 tỷ USD, chiếm gần 19,2% tổng vốn đầu tư đăng ký, gấp 2,38 lần cùng kỳ. Cụ thể, có 2.743 dự án mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tăng 1,4% so với cùng kỳ, với tổng vốn đăng ký đạt gần 12,23 tỷ USD, giảm 2,5% so với cùng kỳ. Có 1.151 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư, tăng 6% so với cùng kỳ, với tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt gần 8,35 tỷ USD, tăng 41,7% so với cùng kỳ. Có 2.669 giao dịch góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, giảm 10,4% so với cùng kỳ, với tổng giá trị vốn góp đạt hơn 3,68 tỷ USD, giảm 29% so với cùng kỳ.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng về mức 25.345.

Vàng: Giá vàng châu Á giữ ổn định trong phiên ngày 5/11 khi các nhà đầu tư thận trọng và không đưa ra quyết định đầu tư lớn trước cuộc bầu cử tổng thống Mỹ diễn ra ngày 5/11 (theo giờ địa phương) và cuộc họp chính sách của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) diễn ra vào cuối tuần này. Vàng, được coi là một công cụ phòng ngừa rủi ro địa chính trị, có xu hướng hoạt động tốt khi lãi suất thấp.

CTD: Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons vừa công bố thông tin Trích yếu Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc đầu tư ra nước ngoài dưới hình thức thành lập công ty con để thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng tại thị trường nước ngoài. Theo đó, Coteccons sẽ thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, mục tiêu chính là cung cấp dịch vụ xây dựng. Công ty dự kiến dùng tiền mặt để đầu tư, nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài sẽ dùng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư, không sử dụng vốn vay. Ở một diễn biến khác, mới đây ngày 28/10/2024 nhóm quỹ liên quan Công ty TNHH Quản lý quỹ KIM Việt Nam đã mua vào 200.000 cổ phiếu CTD để nâng tỷ lệ sở hữu từ 7,93% lên 8,13%.

NVL: CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va mới đây đã có văn bản làm rõ các thông tin xung quanh dự án Sài Gòn Đại Ninh đang bị điều tra liên quan đến đại gia Nguyễn Cao Trí. NVL cho biết, Công ty trước đó tham gia giao dịch dự án khu đô thị thương mại, du lịch, nghỉ dưỡng sinh thái Đại Ninh tại tỉnh Lâm Đồng (dự án Sài Gòn Đại Ninh) với tư cách là đơn vị hợp tác phát triển cùng Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản Thiên Vương. Bất động sản Thiên Vương là đơn vị nhận chuyển nhượng cổ phần từ Công ty TNHH Đầu tư Du lịch Sài Gòn Đại Ninh Lavender vào năm 2022. Đây là thời điểm Công ty Sài Gòn Đại Ninh Lavender cam kết đã sở hữu 100% công ty chủ đầu tư dự án trên và dự án đã có các văn bản pháp lý phê duyệt cho phép tiếp tục được triển khai theo đúng quy định của pháp luật. Đối với quá trình tháo gỡ các vướng mắc pháp lý trước đó của dự án Sài Gòn Đại Ninh, NVL nói "hoàn toàn không biết, không trao đổi và không liên quan đến các hành vi sai phạm của đối tác và bên liên quan".

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.782,76	1,23	21,24
DJIA	42.221,88	1,02	12,03
Nasdaq	18.439,17	1,43	22,83
Shanghai	3.386,99	2,32	13,85
Hang Seng	21.006,97	2,14	23,23

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.743,50	0,24	33,01
Dầu WTI	72,05	0,64	0,55
Dầu Brent	75,52	0,45	-1,98
Than	143,90	-0,03	-1,71
Đồng	4.4318	0,74	14,21
Quặng sắt	103,91	1,39	-23,80
Thép	469,03	0,27	-14,92

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	103,54	-0,33	2,13
USD/JPY	151,87	-0,19	7,66
USD/CNY	7,1040	-0,06	-0,30
EUR/USD	1,0917	0,37	-1,08
GBP/USD	1,3021	0,50	2,29

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
DIG	215,95	21,10	0,72
VTP	205,50	95,90	4,47
ANV	45,54	33,40	1,52
TLD	7,36	6,00	-5,96
SIP	67,87	74,00	2,64

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	587,45	41,50	-
MSN	364,45	73,10	-0,14
MWG	344,56	65,60	0,77
DXG	317,00	16,75	-0,30
STB	239,76	34,85	-0,14

VGI

(UPCOM)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (05/11/2024)	72.700
Giá mục tiêu	82.700
Tiềm năng tăng trưởng	15%-20%
Vùng mua	69.000-72.000
Ngưỡng cắt lỗ	<67.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9T2024, VGI ghi nhận doanh thu đạt 25.724 tỷ đồng, tăng 25% yoy. Lợi nhuận trước thuế đạt 6.037 tỷ đồng, tăng mạnh 162% yoy. Qua đó, VGI hoàn thành được 81% kế hoạch doanh thu và vượt 10% kế hoạch LNTT cả năm.

Di động 4G vẫn đang là xu thế và trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ: Các thị trường như Metfone và Mytel có tỷ lệ thuê bao 4G/thuê bao thực >90%; các thị trường còn lại vẫn có dư địa phát triển 4G: Telemor (73%), Unitel (67%), Natcom (64%), đặc biệt tại các thị trường Châu Phi trong giai đoạn bùng nổ của công nghệ 4G: Movitel (31%), Halotel (26%), Lumitel (20%).

Tiếp tục mở rộng thị phần: Viettel Global duy trì vị trí số 1 và tiếp tục khảo sát các thị trường mới nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng các dịch vụ mới tại thị trường như Data Center, Cloud, Ví điện tử, các dịch vụ số tiện ích cho chính phủ và người dân ... Những thị trường VGI đầu tư đều là những nước đang phát triển hoặc kém phát triển. Với sự xuất hiện của công nghệ 5G, những công nghệ thấp như 3G,4G sẽ dễ dàng tiếp cận với người dân ở những nước này.

Dịch vụ cố định băng rộng (CĐBR): Dự báo tốc độ tăng trưởng thuê bao Fiber to the house (FTTH) vẫn cao hơn di động. Khu vực Châu phi (tỷ trọng FTTH là 12%) dự báo tốc độ tăng trưởng FTTH trên 30%; Châu Mỹ Latinh (tỷ trọng trên 50%) dự báo tốc độ tăng trên 10% nhờ xu hướng chuyển đổi từ cáp đồng trục sang FTTH.

Trong dài hạn, VGI tiếp tục cải thiện thêm nhiều sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với người tiêu dùng và đẩy mạnh kinh doanh tại thị trường châu Phi, đây là thị trường có tốc độ tăng trưởng rất tốt trong 3 năm gần đây với mức tăng đều trên 20%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VGI giữ được các mốc MA ngắn hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI có xu hướng tiến về vùng mua an toàn; VGI đang tiến về vùng kháng cự ngắn hạn 76.700 vnd/cp. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Viễn thông
Biến động giá 1Y	24.600-111.000
KLGDBQ 10D (CP)	1.400.200
Vốn hóa (tỷ đồng)	219.699,25
BVPS	10.799
P/E (lần)	80,89
P/B (lần)	6,47
EPS (VND)	892,31
SL CPLH (triệu CP)	3.043,81
Tỷ lệ free-float (%)	0,97
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	0,02
ROA (%)	4,84
ROE (%)	8,60

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	62,34	Mua
MFI	65,15	Mua
MA10	69,60	Mua
MA20	68,25	Mua
MA50	66,24	Mua
MA100	76,61	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	VJC	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	DPM	Theo dõi	34,3-34,7			37.400	32.800			
3	VGT	Theo dõi	13,4-13,7			15.200	12.500			
4	DGC	Theo dõi	109,0-111,0			127.000	106.000			
5	HDG	Theo dõi	26,0-27,0			31.000	25.200			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	MWG	Nắm giữ	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300			1,2%
2	TCB	Nắm giữ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200			-2,7%
3	SZC	Nắm giữ	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400			0,5%
4	LPB	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			2,1%
5	HAH	Nắm giữ	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500			3,5%
6	FPT	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			-1,8%
7	DBC	Nắm giữ	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300			-0,7%
8	VCI	Nắm giữ	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500			0,3%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	GMD	Cắt lỗ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000	15/10/24	76.700	-1,9%
2	VHM	Chốt lời	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100	15/10/24	45.500	6,1%
3	HAH	Chốt lời	39,8-40,4	08/10/2024	40.500	46.800	38.100	15/10/24	42.900	5,9%
4	DCM	Chốt lời	37,9-38,8	09/10/2024	37.600	41.700	36.300	16/10/24	37.800	0,8%
5	GAS	Cắt lỗ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600	17/10/24	72.300	-0,4%
6	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
7	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
8	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
9	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
10	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
11	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
12	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
13	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
14	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
15	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
16	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
17	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
18	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
19	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.